

Số: 25/2023/QĐST-DS

T, ngày 25 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 22 phố N, phường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông M, chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người được ủy quyền lại: Bà Hồ Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản; Ông Phạm Đức A, chức vụ: Chuyên viên tố tụng.

**Bị đơn:** Ông Lê Minh M, sinh năm 1969

Bà Dương Thị Như H, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, Thành phố H.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Đức T, sinh năm 2004

Chị Lê Phương T, sinh năm 2007

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, Thành phố H.

(Chị T do ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H đại diện theo pháp luật)

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H, xác nhận tính đến ngày 17/7/2023 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là **4.153.215.275 đồng** (*Bốn tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm bảy lăm đồng*) bao gồm 800.000.000 đồng nợ gốc; 31.468.675 đồng nợ lãi trong hạn và 3.353.215.275 đồng nợ lãi quá hạn.

**2.2.** Ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H đồng ý trả toàn bộ số tiền là **4.153.215.275 đồng** (*Bốn tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm bảy lăm đồng*)

Kể từ ngày 18/7/2023, ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 0110/2011/HĐTD-CN.HN ngày 01/10/2011 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Lê Minh M, bà Dương Thị Như H đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và vật phụ (theo Biên bản thẩm định khi vay và Hợp đồng thế chấp tài sản) tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 504628 do UBND huyện T - Thành phố H cấp ngày 30/7/2008 mang tên ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 0110/2011/HĐTC-CN.HN, số công chứng 6496.2011/HĐTC ngày 03/10/2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long - Thành phố H, để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Lê Minh M và bà Dương Thị Như H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi phát sinh.

**2.3.** Về án phí:

- Ông Lê Minh M, bà Dương Thị Như H phải nộp 56.076.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.059.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23398 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Chi cục THA huyện T.
- Đường sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trung Hòa**